

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày: 07-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Nga.

2. Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thanh Mỹ H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2019.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1969

(vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và quá trình giải quyết, người đại diện của nguyên đơn bà Bùi Thanh Mỹ H trình bày như sau:

Ngày 01/7/2017, bà H cho bà Nguyễn Thị Huyền D vay 110.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 3%/tháng, hạn vay 03 tháng, việc cho vay thỏa thuận miệng. Sau khi vay, bà D không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Ngày 01/4/2019, bà H và bà D gặp trực tiếp nhau, bà D làm giấy cam kết và xin bà H cho trả vốn, lãi mỗi tháng 1.200.000 đồng đến khi thanh toán xong nợ. Bà H đồng ý cho bà D trả dần nhưng từ khi viết cam kết đến nay bà D không thực hiện. Bà H yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Huyền D trả tiền vốn và lãi đến ngày làm đơn khởi kiện 164.000.000 đồng (vốn 110.000.000 đồng và lãi 54.000.000 đồng), lãi đến ngày án có hiệu lực theo mức lãi suất pháp luật quy định.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền D vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến:

Trước đây bà có vay của ông H số tiền 110.000.000 đồng, ông H khởi kiện và đã được Tòa án giải quyết nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà chưa hoàn trả cho ông H theo thỏa thuận. Sau đó, bà Phạm Ngọc N đến gặp thông báo cho bà biết hồ sơ nợ với ông H hiện bà N đang giải quyết, bà N nói bà hứa không trả nên yêu cầu bà làm giấy cam kết để bà H yên tâm, bà đồng ý làm giấy cam kết nợ bà H 110.000.000 đồng và hứa trả mỗi tháng 1.200.000 đồng, bà N điện báo bà H và bà H đồng ý để bà viết cam kết cho bà H. Thực chất số tiền bà lập cho bà H là tiền nợ ông H, bà không nhận tiền của bà H. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà D có trách nhiệm hoàn trả tiền vay là 110.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất pháp luật quy định từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26;

điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự nhưng cả hai lần mở phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không lý do, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà H yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Huyền D trả tiền vốn là 110.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 16/12/2019 là 54.000.000 đồng và lãi tính đến ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực theo mức lãi pháp luật quy định. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và lời khai của bị đơn tại biên bản lời khai ngày 14/8/2020 (bl 41) xác định được bà D có viết giấy cam kết ngày 01/4/2019, nội dung thừa nhận còn nợ bà H số tiền 110.000.000 đồng vay ngày 01/7/2017 DL và chưa trả vốn, lãi.

[3] Bà D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng số tiền vay 110.000.000 đồng ghi trong giấy cam kết là khoản vay của ông H đã được giải quyết xong, bà không nhận tiền của bà H. Xét thấy lập luận trên của bà D không có cơ sở, bởi: Trong bản cam kết thể hiện khoản nợ 110.000.000 đồng là của bà H, thời gian vay tiền là ngày 01/7/2017 khác so với thời gian vay tiền của ông H là ngày 29/01/2015 và bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh khoản nợ tại tờ cam kết ngày 01/4/2019 và khoản nợ của ông H đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 31/2017/QĐST-DS ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì là một. Mặt khác bị đơn D không cung cấp được chứng cứ về việc không nhận tiền của bà H, không cung cấp được chứng cứ về diễn biến dẫn đến phát sinh việc ghi lời cam kết ngày 01/4/2019 và không cung cấp được chứng cứ thể hiện việc đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi và tiền vay cho nguyên đơn. Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...*”, việc bà D vay tiền nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc trả tiền vay.

[4] Về lãi suất: Khi cho vay các bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là cao hơn quy định nhưng khi khởi kiện nguyên đơn điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự. Sau khi xem xét thời gian và mức lãi yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận như sau: Tiền lãi của khoản vay 110.000.000 đồng tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử là 84.604.666 đồng (110.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 46 tháng 10 ngày).

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại

tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Nguyễn Thị Huyền D.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền D có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thanh Mỹ H số tiền 194.604.666 đồng, gồm vốn vay 110.000.000 đồng và lãi 84.604.666 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 246 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền D chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 9.730.233 đồng.

Bà Bùi Thanh Mỹ H không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.100.000 đồng theo biên lai thu số 0009891 ngày 26/12/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Út.

2. Ông Võ Tấn Nga.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 01/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thanh Mỹ H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Xa Mau 2, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1969.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và thống nhất 3/3 ý kiến các vấn đề như sau:

- Xét xử vắng mặt bị đơn (nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do và đã triệu tập hợp lệ 02 lần).

- Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Nguyễn Thị Huyền D.

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền D có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thanh Mỹ H số tiền 194.604.666 đồng, gồm vốn vay 110.000.000 đồng và lãi 84.604.666 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 246 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về các vấn đề khác:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền D chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 9.730.233 đồng. Bà Bùi Thanh Mỹ H không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho bà H tạm ứng án phí đã nộp là 4.100.000 đồng theo biên lai thu số 0009891 ngày 26/12/2019.

- Báo các đương sự biết về quyền kháng cáo theo quy định.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Út

Võ Tấn Nga

Trần Thị Thanh Mai

